

Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường mầm non thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Nguyễn Thị Thu Thơm*: Đặng Thanh Huyền**

*TS. Trường Cao đẳng Thái Nguyên

**Học viên Cao học Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên

Abstract: The article presents the results of research on the current situation of educational management in the care and nurturing of children aged 5-6 in preschools in Que Vo town, Bac Ninh province. The research aims at developing plans, organizing, directing and evaluating care and nurturing activities for children aged 5-6 in preschools in Que Vo town, Bac Ninh province. According, it will analyze the results obtained and propose improvement measures to contribute to improving the effectiveness of managing the care and nurturing of children aged 5-6 in preschools in Que Vo town, Bac Ninh province.

Keywords: Operations management, child care

1. Đặt vấn đề

Theo Luật Giáo dục năm 2019, Giáo dục MN là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi. Mục tiêu của giáo dục MN là chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, nhằm phát triển các yếu tố nhân cách ban đầu và đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ, cũng như chuẩn bị tâm thế cho trẻ em 5 tuổi khi bước vào lớp 1. Sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của trẻ em ngày hôm nay chính là sự phát triển của xã hội sau này. Chính vì vậy việc nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ là một việc làm vô cùng quan trọng trong gia đình và các tổ chức.

Trong bối cảnh kinh tế ngày càng phát triển và đời sống nhân dân được nâng cao, nhưng phụ huynh thường quá lo lắng về việc ăn uống của con và có thể dành quá nhiều sự quan tâm và sự chiều chuộng cho trẻ. Điều này có thể dẫn đến tình trạng béo phì ở trẻ, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của chúng ở mọi mặt. Do đó, vai trò của gia đình và trường MN là vô cùng quan trọng trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

Trong những năm gần đây, các trường MN ở Thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đã chú trọng đến hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi do ảnh hưởng từ suy nghĩ và thói quen của người dân địa phương. Để cải thiện tình hình và đảm bảo rằng việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5 tuổi được tiêu chuẩn hóa, đồng thời giúp trẻ phát triển toàn diện và sẵn sàng bước vào lớp 1, việc thay

đổi cần được thực hiện. Đặc biệt, sự thay đổi trong QLHĐchăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các trường MN ở Thị xã Quế Võ là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. QLHĐchăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường MN thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2.1.1. Thực trạng QLHĐ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

Đa số CBQL, GV và cha mẹ trẻ đều nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động CS, ND trẻ, nhất là trong việc phát triển thể chất của trẻ. Nội dung của hoạt động CS, ND trẻ đã được GV, NV các trường MN thị xã Quế Võ đều được thực hiện bao gồm chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc sức khỏe,... Phương pháp GV sử dụng chủ yếu là phương pháp CS, ND tích cực. Hoạt động KTĐGkết quả hoạt động CS, ND trẻ 5-6 tuổi được thực hiện dựa trên bộ tiêu chí phát triển trẻ em 5 tuổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tất cả các khâu của quá trình quản lý CS, ND trẻ đều được thực hiện: Trong việc lập kế hoạch CS, ND trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường MN Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh được lập chi tiết các loại kế hoạch năm, tháng, tuần về công tác CS, ND trẻ và đảm bảo thực hiện đúng các bước: Lựa chọn phương thức CS, ND trẻ; trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch CS, ND trẻ 5-6 tuổi, các trường MN đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch tổ chức CS, ND trẻ 5-6 tuổi và cụ thể hóa nhiệm vụ, công việc cho từng bộ phận, cá nhân; trong việc KTĐGhoạt động CS, ND trẻ, các trường đã tiến hành hoạt động KTĐGcông tác CS, ND trẻ theo định kì, đột xuất; trong việc chỉ

đạo thực hiện CS, ND trẻ 5-6 tuổi, CBQL đã chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động CS, ND trẻ.

Việc QLHĐ CS, ND trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN thị xã Quế Võ đã được thực hiện, tuy nhiên chưa có sự khác biệt trong công tác quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động CS, ND trẻ tại trường; chưa thực hiện thường xuyên việc tuyên truyền kiến thức CS, ND trẻ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng dân cư trên địa bàn; Chỉ đạo GV phối hợp với gia đình CS, ND trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN... điều này đòi hỏi sự tăng cường thường xuyên và chỉ đạo sát sao hơn từ phía các trường để những tồn tại đó sớm được khắc phục.

2.2.2. Đánh giá chung về thực trạng QLHĐ CS, ND trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường MN Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

2.2.1. Ưu điểm

Đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường và cha mẹ trẻ nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động CS, ND trẻ.

Tất cả các nội dung của hoạt động CS, ND trẻ đã được GV, NV các trường MN thị xã Quế Võ đều được thực hiện, trong đó các nội dung được đánh giá thực hiện tốt bao gồm thực hiện chế độ đầy đủ dinh dưỡng, và ngủ nghỉ cho trẻ.

Các phương pháp CS, ND tích cực đã được GV áp dụng một cách liên tục trong quá trình CS, ND trẻ.

Các trường MN trên thị xã Quế Võ đã thực hiện tốt kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch, thực hiện Kế hoạch CS, ND trẻ. Hoạt động KTĐGCS, ND trẻ 5-6 tuổi được tiến hành trên cơ sở bộ tiêu chí do Bộ GD & DDT ban hành.

Quá trình lập kế hoạch CSND trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường MN Thị xã Quế Võ được xây dựng theo trình tự năm, tháng, tuần để CS, ND trẻ và đảm bảo thực hiện đúng các bước: Lựa chọn phương thức CS, ND trẻ. Thực hiện theo đúng quy trình CS, ND trẻ; Xác định nội dung công tác CS, ND trẻ: CS, ND trẻ theo độ tuổi, nhóm lớp, đảm bảo công khai, có hiệu quả trong công tác quản lý trẻ và Xác định mục tiêu công tác CS, ND tất cả các trẻ thuộc phạm vi quản lý của nhà trường.

Tổ chức thực hiện kế hoạch CS, ND trẻ 5-6 tuổi, các trường MN đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch tổ chức CS, ND trẻ 5-6 tuổi và phân công cho các lực lượng GD có liên quan thực hiện CS, ND trẻ.

Trong việc chỉ đạo thực hiện CS, ND trẻ 5-6 tuổi, CBQL đã chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động CS, ND trẻ. KTĐG hoạt động CS, ND trẻ, các trường đã tiến hành hoạt động KTĐG CS, ND trẻ theo định kì, đợt

xuất. Quá trình kiểm tra và giám sát có thể được tiến hành theo lịch trình đã được lập ra hoặc theo các tình huống bất ngờ, bao gồm kiểm tra định kỳ, hàng tháng, hàng tuần và hàng ngày.

2.6.2. Hạn chế

Một số hoạt động CS, ND trẻ dường như chưa được coi trọng như nội dung Hoạt động CS, ND giúp trẻ biết biểu hiện cảm xúc và nhận thức được thế giới xung quanh mình và nội dung .

Các nội dung CS, ND trẻ đều được thực hiện song GV vẫn thiếu một số kỹ năng CS, ND trẻ. Ngoài ra tổ chức các hoạt động tuyên truyền với phụ huynh và Trao đổi, tư vấn với phụ huynh để phối hợp thực hiện CS, ND trẻ chưa được thực sự quan tâm thực hiện.

GV ít sử dụng phương pháp trực quan trong CS, ND trẻ.

Các trường tuy đã thực hiện công tác kiểm tra đánh giá hoạt động CS, ND trẻ tại trường, nhưng vẫn còn hạn chế trong công tác kiểm tra đánh giá kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, Lập kế hoạch CS, ND trẻ, các trường MN thị xã Quế Võ vẫn chưa chú trọng đầu tư nghiêm túc trong việc xác định các lực lượng giáo dục nhất là cha mẹ học sinh trong công tác xây dựng kế hoạch CS-ND trẻ 5-6 tuổi.

Chỉ đạo thực hiện CS, ND trẻ 5-6 tuổi, nhà trường chưa thực hiện thường xuyên việc tuyên truyền kiến thức CS, ND trẻ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng dân cư trên địa bàn; Chỉ đạo GV phối hợp với gia đình CS, ND trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN.

2.2. Các giải pháp QLHĐ CS&ND trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường MN Thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2.2.1. Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV các trường MN về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động CS&ND trẻ 5-6 tuổi.

Mục tiêu nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí cho đội ngũ CBQL, GV và nhân viên trong việc thực hiện công tác CS, ND trẻ 5-6 tuổi từ đó làm tốt công tác giáo dục và quản lý trong các nhà trường MN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Giúp đội ngũ CBQL, GV và NV có ý thức trách nhiệm hơn trong phát triển năng lực nghề nghiệp, cập nhật xu thế giáo dục MN và nhu cầu của phụ huynh trên địa bàn để phục vụ tốt hơn hoạt động ND, CS trẻ ở các trường MN.

2.2.2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về CS&ND trẻ 5-6 tuổi cho CBQL, GV, NV.

Hiệu trưởng nhà trường mời các chuyên gia, giảng viên am hiểu chuyên sâu về ngành MN tập huấn kiến thức cho CBQL, GV và nhân viên. Mục tiêu của hoạt động này là cung cấp cho họ những kỹ

năng và hiểu biết cần thiết để nâng cao chất lượng công việc CS, ND trẻ tại trường MN.

Tổ chức các hội thảo, học tập thường xuyên để cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho cán bộ quản lý, GV và nhân viên, thông qua đó nhằm trao đổi và giải quyết các vấn đề thực tế như kỹ năng phát triển thể chất, chăm sóc vệ sinh và dinh dưỡng, quản lý sức khỏe tinh thần cho trẻ, và nhiều nội dung khác liên quan... mà đội ngũ CBQL, GV, nhân viên gặp phải trong quá trình CS, ND trẻ MN.

2.2.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch HĐ CS&ND trẻ theo bộ chuẩn Biện pháp này nhằm nhằm tăng cường sức khỏe và giảm bớt bệnh tật của trẻ.

Hiệu trưởng Trường MN cần phải triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn từ cấp trên, cung cấp tài liệu và hướng dẫn cho GV để họ có thể nghiên cứu và tiếp thu kiến thức, từ đó lập kế hoạch CS, ND trẻ MN chi tiết tại các lớp. Kế hoạch CS, ND trẻ tại các lớp cần xác định được mục tiêu, và lựa chọn nội dung CS, ND trẻ một cách phù hợp.

2.2.4. Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá HĐ CS&ND trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở các trường MN thị xã Quế Võ.

Hoạt động CS, ND trẻ có đóng góp quan trọng cho sự phát triển toàn diện của trẻ, cũng như đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ. Hoạt động này diễn ra liên tục trong mọi khía cạnh của cuộc sống trẻ, trong các hoạt động của nhà trường, với sự tham gia của nhiều đối tượng và nội dung khác nhau.

Thực hiện KT tự đánh giá toàn diện tại nhà trường về các khía cạnh như số lượng, chất lượng, và cơ cấu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất, hiệu quả và mức độ thực hiện công tác quản lý của hiệu trưởng dựa trên hồ sơ sổ sách và hoạt động của các thành viên trong trường, kiểm tra kết quả trên trẻ bao gồm cân nặng, chiều cao, thông tin bệnh án và biểu đồ phát triển của trẻ, từ đó rút kinh nghiệm, sớm điều chỉnh việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

2.2.5. Chỉ đạo phổ biến kiến thức CS&ND trẻ 5-6 tuổi cho cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cha mẹ trẻ và cộng đồng về việc chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ, đồng thời góp phần vào việc giảm tỷ lệ suy DD và béo phì ở trẻ.

Để làm tốt việc này Hiệu trưởng cần: Chỉ đạo GV tổ chức trao đổi, chia sẻ với phụ huynh trẻ, thành lập đại diện hội cha mẹ để lập kế hoạch hoạt động hàng năm. Tổ chức các buổi hội giảng và hội thi về DD và chăm sóc trẻ, hợp tác chặt chẽ với đại diện hội cha

mẹ trong việc tuyên truyền về các vấn đề CS, ND trẻ, đặc biệt là thông qua việc tăng cường kiến thức về DD và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xây dựng hệ thống biểu bảng để thông báo về chế độ ăn uống và DD cho trẻ, đồng thời công khai thông tin tài chính về chế độ DD của trẻ tại trường MN; Khuyến khích phụ huynh tạo điều kiện cho trẻ thực hành các kỹ năng; Liên tục cập nhật thông tin và thông báo về chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua nhiều hình thức khác nhau như thông báo, buổi họp phụ huynh, hoặc góc trao đổi với phụ huynh, việc này giúp phụ huynh nắm rõ thông tin và tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng QLHĐ CS&ND trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN thị xã Quế Võ cho thấy bên cạnh những thành công đạt được còn một số hạn chế nhất định trong công tác quản lý về chất lượng CS&ND trẻ chưa được đồng bộ và hiệu quả. Hiệu trưởng cần có kế hoạch cụ thể nhằm cải tiến các nội dung chưa được đánh giá cao tại nhà trường. Việc này sẽ góp phần ổn định về đội ngũ GV, nâng cao chất lượng CS&ND trẻ, tích cực đầu tư CSVC - trang thiết bị, nhằm đảm bảo cho tất cả trẻ em đều được hưởng sự CS&ND tốt cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN.

Hiệu trưởng các trường MN cần chỉ đạo, thực hiện các giải pháp này một cách đồng bộ, hài hòa nhằm nâng cao chất lượng CS, ND đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với GDMN và phù hợp với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của từng địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ Đảng (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội

2. Triệu Thị Hằng (2016), *Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường MN Hoa Hồng quận Đống Đa, Hà Nội trong bối cảnh hiện nay*, Đại học giáo dục.

3. Phan Thị Hương Loan (2017), “*QLHĐ chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường MN công lập trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Hà Nội*”, Tạp chí QLGD, 9 (12), 78-85.

4. Đặng Hồng Phương (2017), “*Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục MN Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế*”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2017, 130-132.